

Số: 52 /GP-UBND

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 11 năm 2015

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số: <u>8380</u>
ĐẾN	Ngày: <u>01/11/15</u>
	Chuyên: <u>15</u>

GIẤY PHÉP

Khai thác, sử dụng nước dưới đất

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 59/2014/QĐ-UBND ngày 09/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác nước dưới đất của Doanh nghiệp tư nhân Phùng Hưng ký ngày 18/5/2015 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản thẩm định hồ sơ số 2562/TĐHS-STNMT ngày 14/10/2015 và Công văn số 2563/STNMT ngày 14/10/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Doanh nghiệp tư nhân Phùng Hưng, địa chỉ: Lô 6, KCN Quảng Phú, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi được khai thác nước dưới đất với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cung cấp nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất của Doanh nghiệp tư nhân Phùng Hưng.

2. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: Tại Lô 6, KCN Quảng Phú, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Tầng chứa nước khai thác: đá gốc granit nứt nẻ.

4. Tổng số giếng khai thác: 01 giếng khoan (GK-LK1).

5. Tổng lượng nước khai thác: 20m³/ngày đêm.

6. Thời hạn của giấy phép là 05 năm.

Vị trí toạ độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ (VN2000, kinh tuyến trục 108, múi chiều 3)		Lưu lượng (m ³ /ngày đêm)	Chế độ khai thác (giờ/ ngày đêm)	Chiều sâu đoạn thu nước (m)		Chiều sâu mực nước tĩnh (m)	Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X (m)	Y (m)			Từ	Đến			
GK- LK1	1672.508	582.314	20	4	27	49	4,7	0,54	Khe nứt

Điều 2. Các yêu cầu cụ thể đối với Doanh nghiệp tư nhân Phùng Hưng:

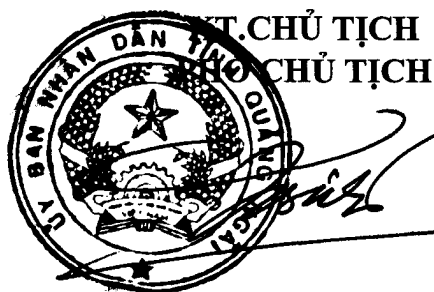
1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản;
2. Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng và chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định;
3. Thực hiện việc bảo vệ nguồn nước đúng theo Quyết định số 15/2008/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành quy định bảo vệ tài nguyên nước dưới đất;
4. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định;
5. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định;
6. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước;
7. Hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc theo quy định tại Khoản 2 Điều này;
8. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi và các cơ quan, đơn vị liên quan.

Điều 3. Doanh nghiệp tư nhân Phùng Hưng được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Doanh nghiệp tư nhân Phùng Hưng còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- CT, PCT (CN,NL) UBND tỉnh;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước (Bộ Tài nguyên và Môi trường);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi;
- VPUB: C.PCVP(NL), NNTN, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.huy459



Phạm Như Sô